



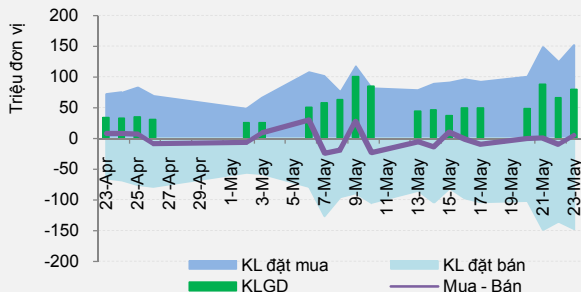
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 23/5/2013

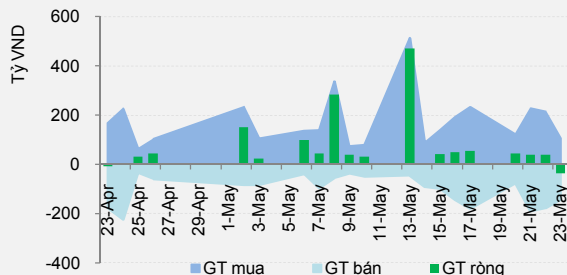
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	498.2	62.1
% Thay đổi	↓ -0.8%	↓ -0.8%
KLGD (CP)	80,016,322	56,563,894
GTGD (tỷ đồng)	1,269.30	452.51
Tổng cung (CP)	146,567,420	103,542,400
Tổng cầu (CP)	151,651,210	80,539,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,601,067	1,269,500
KL mua (CP)	4,702,577	949,800
GTmua (tỷ đồng)	106.22	10.05
GT bán (tỷ đồng)	142.52	15.25
GT ròng (tỷ đồng)	(36.30)	(5.20)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.22%	7.2	1.5	2.4%
Công nghiệp	↓ -0.23%	16.9	1.0	20.8%
Dầu khí	↓ -1.67%	6.3	1.1	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.10%	8.2	1.4	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.31%	7.6	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.25%	13.0	4.9	12.1%
Ngân hàng	↓ -1.90%	6.9	1.3	8.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.61%	8.6	2.0	12.1%
Tài chính	↓ -2.13%	28.5	3.0	26.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.01%	8.9	3.1	11.6%
VN - Index	↓ -0.80%	14.0	3.0	74.3%
HNX - Index	↓ -0.81%	23.5	1.5	25.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên sáng tuy nhiên áp lực bán bắt đầu gia tăng mạnh vào cuối buổi sáng và tiếp tục tăng khi phiên chiều diễn ra đẩy thị trường giảm điểm. Mặc dù khối lượng giao dịch ở mức cao trong phiên giảm là tín hiệu không thực sự tích cực cho thị trường tuy nhiên quan sát các cổ phiếu trên thị trường chúng tôi nhận thấy vẫn còn nhiều mã giao dịch tích cực như PVF, PET, HSG, GMD... Thị trường Châu Á giảm điểm rất mạnh trong sáng với sự giảm điểm kỷ lục của chỉ số Nikkei (7.32%), các thị trường chính khác như Trung Quốc, Hồng Kong, Singapore đều giảm điểm mạnh... Yếu tố giảm điểm từ thị trường thế giới sẽ tác động lên tâm lý nhất định lên nhà đầu tư cũng như diễn biến kém tích cực vào cuối phiên giao dịch ngày hôm nay thì khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên ngày mai. Nếu chỉ số VN-Index có thể tăng điểm trở lại khi tiếp cận mốc hỗ trợ 490-492 điểm thì nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 498.22 điểm, giảm 4.01 điểm tương ứng với mức 0.8% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 76.79 triệu đơn vị, tăng 26.43% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.08 điểm, giảm 0.51 điểm tương ứng với mức 0.81% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 53.81 triệu đơn vị, giảm 8.73% so với phiên trước.

- Thị trường chứng khoán Châu Á giảm mạnh sau thông tin 1/ FED có thể giảm dần quy mô mua vào trái phiếu thúc đẩy tăng trưởng; và 2/ chỉ số PMI của Trung Quốc tháng 5 giảm xuống 49.6 điểm, thể hiện đà sụt giảm sản xuất của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Nhật tăng lên mức cao nhất trong 1 năm trở lại đây khi đồng JPY giảm giá cũng khiến nhà đầu tư thận trọng với khả năng kiểm soát thị trường tiền tệ của BOJ. Đà giảm mạnh của TTCK Châu Á, đặc biệt là thị trường Nhật đã tác động không nhỏ đến TTCK Việt Nam. Nhóm cổ phiếu có liên quan đến đồng JPY như nhóm cổ phiếu cao su, cổ phiếu PPC... chịu áp lực cung khá mạnh.

- Chính phủ vừa ban hành Nghị định 54/2013/NĐ-CP bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Theo đó, Nghị định gia hạn thời gian cho vay vốn đối với một số dự án mà chủ đầu tư, doanh nghiệp bị lỗi trong năm 2011 và 2012. Cụ thể, gia hạn thời gian cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước lên tối đa là 15 năm (tổng thời gian vay vốn tối đa 15 năm, từ mức 12 năm theo Nghị định 75) đối với một số dự án kết cấu hạ tầng kinh tế có quy mô đầu tư lớn trong lĩnh vực sản xuất điện, sản xuất xi măng, sản xuất thép, cung cấp nước sạch. Gia hạn thời gian vay vốn lên tối đa là 36 tháng (tổng thời gian vay vốn tối đa 36 tháng, từ mức 12 tháng theo Nghị định 75) đối với khoản vay vốn tín dụng xuất khẩu của Nhà nước cho các nhóm hàng xuất khẩu rau quả, thủy sản với điều kiện doanh nghiệp bị lỗi trong năm 2011 và năm 2012, không cần đối được nguồn vốn trả nợ.

- Trong 4 tháng đầu năm, khối lượng luân chuyển hàng hóa (tính bằng tích số giữa khối lượng hàng hóa vận chuyển và quãng đường vận chuyển) tiếp tục giảm 4.8%, từ mức giảm 0.8% năm 2011 và 2.6% năm 2012. Xét về khối lượng, vận chuyển hàng hóa trong 4 tháng đầu năm vẫn tăng nhẹ 2.6%. Điều này cho thấy sự sụt giảm hoạt động vận tải không phải do khối lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sụt giảm, mà chủ yếu do thị phần vận tải của doanh nghiệp trong nước bị mất dần cho các hãng nước ngoài. Điều này cho thấy hoạt động vận tải của doanh nghiệp trong nước tiếp tục khó khăn, dù kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam có cải thiện.

VN-INDEX


- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 498.22 điểm, giảm 4.01 điểm tương ứng với mức 0.8% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. Chỉ báo ADX tăng trở lại cho thấy thị trường bắt đầu có dấu hiệu thoát ra khỏi giai đoạn đi ngang. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực.

- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 518 điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 490-492 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh tạo gap và khối lượng giao dịch tăng đột biến.

Nhận định: Khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 490-492 điểm. Nếu chỉ số VN-Index tiếp cận đến khu vực hỗ trợ này và tăng điểm trở lại với khối lượng giao dịch tích cực thì nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

HNX-INDEX


- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.08 điểm, giảm 0.51 điểm tương ứng với mức 0.81% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm qua với số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. Chỉ báo ADX tăng trở lại cho thấy thị trường bắt đầu có dấu hiệu thoát ra khỏi giai đoạn đi ngang. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo xu hướng ngắn hạn MA20 đã có sự tích cực hơn khi mà đang hướng lên trên.

- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 61 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số HNX-Index tăng điểm qua mức kháng cự trên của kênh giao dịch với khối lượng tăng đột biến.

Nhận định: Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 61 điểm trong một vài phiên tới. Nếu chỉ số HNX-Index tiếp cận đến khu vực hỗ trợ này và tăng điểm trở lại với khối lượng giao dịch tích cực thì nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm về cuối phiên hai sàn với thanh khoản tăng so với phiên trước. Diễn biến giảm mạnh của TTCK Thế giới cùng tâm lý thận trọng khi hai chỉ số Index tiến đến ngưỡng kháng cự đã thúc đẩy áp lực cung. Tuy nhiên diễn biến thị trường vẫn cho tín hiệu tích cực về dòng tiền, khi nhà đầu tư kỳ vọng gói hỗ trợ thị trường BĐS và sự ra đời của VAMC sẽ có tác động thúc đẩy nền kinh tế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức theo kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
KDC	32.64	8965.80%	95,352	150	27,515	6.84%	9.21%	330.65	0.32	0.47	0.25	-
PGC	20.89	4647.90%	110,492	444	12,478	4.23%	10.18%	20.05	1.51	1.03	0.29	500
VIP	112.09	1758.84%	440,251	10,212	16,481	7.94%	17.88%	0.69	1.06	1.86	0.66	-
WSS	1.36	1410.38%	59,289	309	10,169	-0.03%	-0.03%	12.62	0.03	1.85	0.31	-
IDJ	5.79	972.05%	80,158	2,472	10,073	1.50%	1.72%	1.25	0.15	1.64	0.34	-
TLH	123.03	674.78%	168,366	2,600	12,014	8.59%	18.27%	2.19	1.33	0.88	1.42	-
PPC	944.70	611.80%	967,574	693	15,629	11.97%	34.97%	36.79	1.35	1.48	0.28	-
SCL	8.42	578.74%	81,453	3,073	13,076	-1.37%	-3.08%	2.21	1.27	1.34	0.84	-
BTP	47.12	483.44%	351,334	1,032	16,740	9.06%	19.53%	13.66	0.98	0.23	0.19	-
KSS	5.87	348.21%	339,590	318	15,430	0.34%	1.06%	20.12	2.39	1.14	0.75	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	967,574	693	15,629	12%	35%	36.79	282%	1.48	0.28	-
PVT	53	29%	393,956	912	11,344	1%	4%	4.72	136%	0.71	0.53	1,400
BSI	2	-91%	17,577	1,168	7,861	0%	-1%	2.83	106%	0.84	0.84	1,200
SEC	32	19%	864	11	14,498	11%	28%	1,675.03	103%	(0.05)	0.28	-
SLS	12	#N/A	338	4,305	25,154	28%	53%	5.92	99%	(0.23)	0.42	500
MKV	0	177%	2,497	415	9,383	2%	3%	20.24	98%	0.90	(0.24)	-
VIP	112	1759%	440,251	10,212	16,481	8%	18%	0.69	95%	1.86	0.66	-
ITC	7	90%	367,133	(1,905)	25,718	0%	1%	(4.04)	88%	1.01	1.79	1,500
VST	(43)	-105%	19,045	5,205	8,247	-5%	-27%	0.44	86%	0.57	0.99	2,000
HT1	1	#DIV/0!	15,723	581	9,664	0%	0%	8.78	84%	1.08	0.44	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ SUẤT CỔ TỨC THEO KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
CMT	(0.57)	75%	7,058	2,280	13,437	2.97%	5.48%	2.37	6.54	(0.56)	2,000	39.22%
PXI	0.23	-95%	36,627	3,133	11,030	0.49%	1.34%	1.02	24.96	0.98	1,000	31.25%
CLP	(6.89)	#N/A	52	3,445	14,654	-2.88%	-12.6%	1.39	15.36	0.16	1,500	27.27%
ACL	-	-	6,167	4,422	14,548	1.88%	5.33%	2.53	15.36	0.19	3,000	26.79%
CCL	-	-	26,258	2,648	10,971	1.54%	3.08%	1.40	49.96	(0.07)	1,000	26.32%
TNG	1.14	-52%	18,271	4,186	15,797	2.40%	11.34%	1.9	6.26	0.48	2,000	25.97%
HAP	1.41	89%	139,157	1,158	19,050	1.47%	2.06%	4.92	16.17	1.03	1,500	25.42%
VHH	(1.98)	-275%	2,574	336	9,750	-3.36%	-7.29%	5.65	24.96	1.60	500	25.00%
VPH	0.45	-82%	31,511	3,340	16,096	0.34%	1.15%	1.44	49.96	1.08	1,200	24.49%
QCC	(0.30)	-490%	58	146	13,610	-0.36%	-0.39%	17.09	24.96	0.38	500	21.74%

Ghi chú:

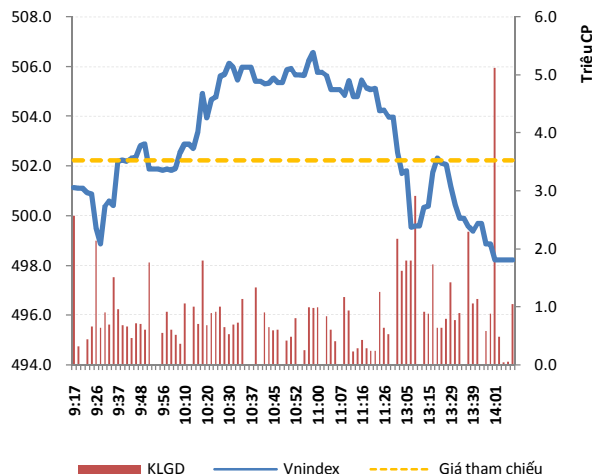
EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

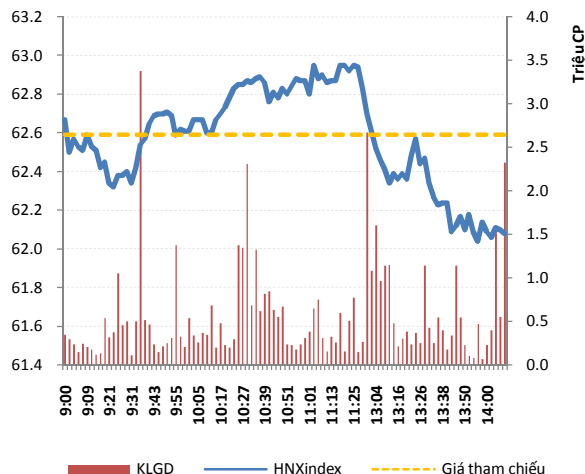
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 23/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

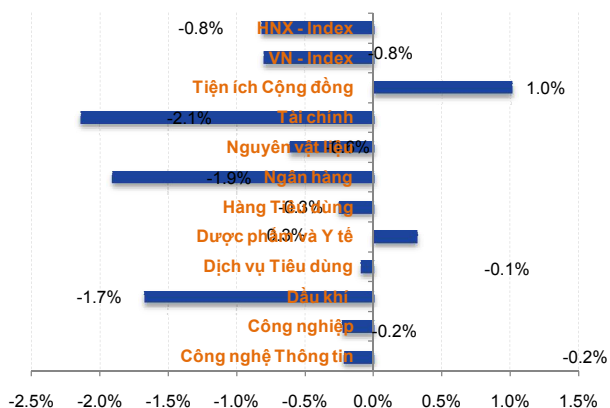
KLGD và VN-Index trong phiên



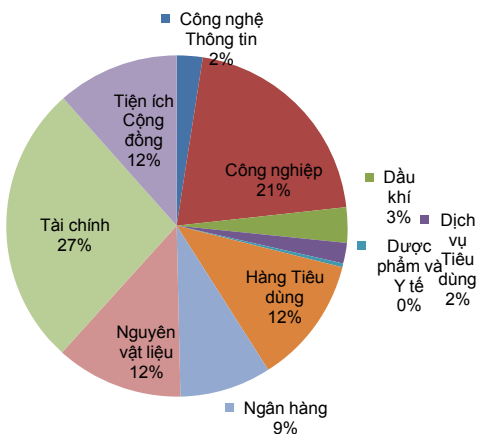
KLGD và HNX-Index trong phiên



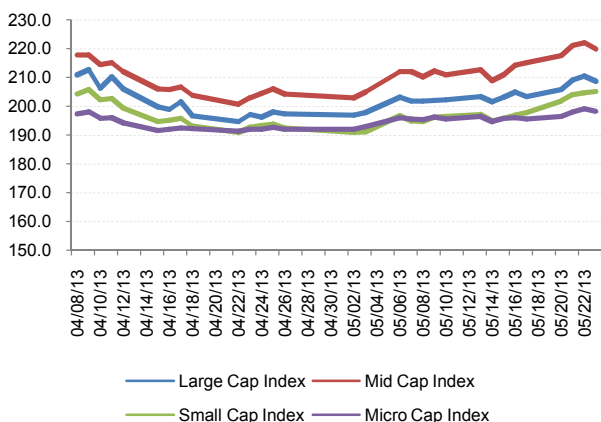
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



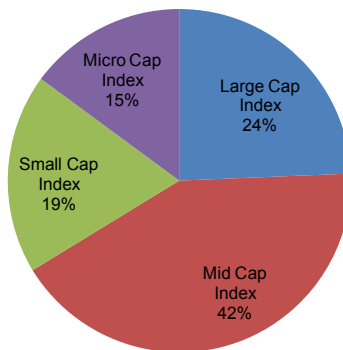
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VOS	195,000	HQC	962,000
2	PET	193,710	ITA	346,020
3	SBT	169,620	VCB	340,100
4	HPG	141,960	STB	317,800
5	KDH	133,000	OGC	295,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	229,400	VCG	402,500
2	APS	207,300	PVX	278,700
3	PVC	150,500	PVS	136,500
4	PGS	65,000	VND	100,000
5	SDH	20,000	PVG	71,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.8	6.7	↓ -1.47%	4,418,720
LCG	6.2	6.5	↑ 4.84%	4,411,580
REE	24.1	24.3	↑ 0.83%	4,160,900
HQC	6.1	6.2	↑ 1.64%	3,012,520
PPC	26.9	25.4	↓ -5.58%	2,455,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.2	7.0	↓ -2.78%	11,965,333
SCR	7.9	7.8	↓ -1.27%	8,356,200
KLS	8.7	8.6	↓ -1.15%	4,106,350
PVX	5.4	5.2	↓ -3.70%	3,611,322
SHS	6.7	6.7	→ 0.00%	2,694,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
FCM	16.0	17.1	1.1	↑ 6.88%
NKG	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%
FBT	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
PVF	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
KHL	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
HGM	106.5	117.0	10.5	↑ 9.86%
SDN	21.7	23.8	2.1	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OGC	12.9	12.0	-0.9	↓ -6.98%
COM	31.7	29.5	-2.2	↓ -6.94%
TLG	30.4	28.3	-2.1	↓ -6.91%
PDR	10.3	9.6	-0.7	↓ -6.80%
PDN	23.9	22.3	-1.6	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
SD4	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
HLY	18.5	16.7	-1.8	↓ -9.73%
BLF	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%
SHA	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,418,720	0.2%	34	198.9	0.5
LCG	4,411,580	-6.8%	(1,335)	-	0.3
REE	4,160,900	12.9%	2,127	11.4	1.5
HQC	3,012,520	3.1%	581	10.7	0.5
PPC	2,455,180	35.0%	4,489	5.7	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,965,333	-2.3%	(266)	-	0.6
SCR	8,356,200	-0.3%	(43)	-	0.5
KLS	4,106,350	0.4%	55	157.2	0.7
PVX	3,611,322	-34.5%	(2,816)	-	0.9
SHS	2,694,700	-0.1%	(10)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 6.9%	10.3%	1,138	6.8	0.7
FCM	↑ 6.9%	11.1%	993	17.2	1.6
NKG	↑ 6.9%	-31.8%	(3,516)	(3.1)	1.1
FBT	↑ 6.8%	-81.4%	(3,920)	(1.2)	1.9
PVF	↑ 6.7%	-1.5%	(165)	(57.6)	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 14.3%	-153.7%	(8,535)	(0.1)	0.7
KHL	↑ 10.0%	-0.8%	(76)	(28.9)	0.2
SHN	↑ 10.0%	-108.8%	(3,462)	(0.3)	0.4
HGM	↑ 9.9%	49.6%	19,724	5.9	2.7
SDN	↑ 9.7%	32.3%	5,393	4.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	195,000	-5.4%	(528)	-	0.4
PET	193,710	15.4%	2,704	7.5	1.2
SBT	169,620	22.9%	3,073	4.7	1.2
HPG	141,960	14.9%	3,005	10.3	1.4
KDH	133,000	-4.3%	(1,056)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	229,400	-2.3%	(266)	-	0.6
APS	207,300	2.1%	176	18.8	0.4
PVC	150,500	14.6%	2,601	6.3	1.0
PGS	65,000	21.6%	4,445	4.1	0.8
SDH	20,000	-28.7%	(2,435)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	109,910	42.1%	6,141	9.4	3.5
VNM	108,358	40.4%	7,294	17.8	6.4
MSN	75,601	6.5%	1,473	74.7	4.9
VCB	66,278	10.1%	1,804	15.9	1.6
CTG	60,424	17.2%	2,771	6.7	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	3.1%	424	38.9	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,611	18.6%	3,133	4.7	0.9
SHB	6,203	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,301	2.3%	267	44.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.74	-1.5%	(165)	-	0.9
ITA	2.33	0.2%	34	198.9	0.5
BVH	2.26	9.3%	1,634	32.1	2.9
OGC	2.24	0.6%	69	173.7	1.1
KBC	2.19	-12.5%	(1,768)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.41	-75.1%	(6,080)	-	0.9
VCG	3.40	2.3%	267	44.9	1.0
PXA	3.35	-48.1%	(4,075)	-	0.3
PVL	3.35	-4.9%	(526)	-	0.3
SCR	2.97	-0.3%	(43)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)